TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp
Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Duy P, sinh năm: 1994.
+ Nơi sinh: tỉnh Bến Tre;
+ Nơi cư trú: T, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
+ Nghề nghiệp: Mua bán;
+ Trình độ học vấn: lớp 09/12;
+ Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;
+ Con ông Trần Văn H (sống) và bà Đặng Thị H1 (sống);
+ Vợ: Mai Thị Trà M, sinh năm 1997 (đã ly hôn);
+ Bị cáo có 01 người con sinh năm 2014;
+ Tiền án: không có;
+ Tiền sự: không có;
+ Nhân thân: Ngày 08-01-2014, bị Công an huyện T, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng (đã chấp hành xong vào ngày 18-02-2014). Ngày 20-9-2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số: 105/QĐ-UBND (đã chấp hành xong vào ngày 20-12-2019). Ngày 03-01-2023, bị Trưởng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt xong vào ngày 03-01-2023). Ngày 27-02-2023, bị Phó trưởng Công an xã

T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống, tệ nạn xã hội số 01/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.750.000 đồng (chưa nộp phạt).

+ Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-11-2022 đến ngày 21-11-2022 được trả tự do, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Đặng Thị H1, sinh năm: 1956; địa chỉ: số 77/2 ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Người làm chứng*: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1974, địa chỉ: số 165/3, ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người chứng kiến*:

+ Nguyễn Văn Nữa, sinh năm 1975, địa chỉ: số 82/3, ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Cất, sinh năm 1974, địa chỉ: số 2/2, ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Cao Văn P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ, ngày 15-11-2022, nhận được thông tin do quần chúng nhân dân cung cấp, tại căn nhà số 165/3, ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Tấn T làm chủ thường xuyên có nhiều đối tượng tụ tập nghi sử dụng trái phép chất ma tuý, lực lượng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre đến kiểm tra căn nhà nêu trên. Tại đây, có mặt Nguyễn Tấn T là chủ nhà đang nằm trên giường và một người thanh niên đang ngồi trên ghế có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra được biết người thanh niên này tên Trần Duy P. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra trên người và khu vực xung quanh Nguyễn Tấn T, Trần Duy P thì phát hiện tại vị trí ghế nhựa màu đỏ bên phía tay phải của P, cách vị trí P đang ngồi khoảng 40 cm có một đoạn băng keo nhựa một mặt dính, màu đen, bên trong có 01 gói nylon được hàn kín, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý.

Vật chứng và đồ vật được thu giữ gồm:

- 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được quấn băng keo màu đen được thu giữ trên ghế nhựa màu đỏ phía bên phải của Trần Duy P, cách vị trí P đang ngồi 40cm (niêm phong trong phong bì, ký hiệu A).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số IMEI1: 866892054653376, số IMEI2: 866892054653368, gắn sim số 0869646915 và số 0865954748 (niêm phong trong phong bì, ký hiệu B).

- 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA; biển số: 49H1-565.71; số máy: G3J6E0294507; số khung: MH3RG4760MK019324; màu sơn: đen.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 49006382 mang tên Trần Duy P.

- 01 căn cước công dân số: 083094006858 mang tên Trần Duy P.

- 01 giấy phép lái xe số 830137001812 mang tên Trần Duy P.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Duy P khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ sáng ngày 13-11-2022, Trần Duy P điều khiển xe mô tô biển số 49H1-565.71 đi từ nhà ở thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng về nhà mẹ ruột ở ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre. Trên đường đi, P đến khu vực gần Bến xe M tại Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa điểm cụ thể), P tìm mua ma túy đá để sử dụng và được người đàn ông chạy xe ôm, thường gọi là chú T (không rõ họ tên, địa chỉ) dẫn P đến khu vực gần chợ P tại Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa điểm cụ thể), P đưa cho người này 500.000 đồng để người này mua ma túy giùm P. Sau khi người đàn ông mua xong và đưa ma túy cho P (được quấn băng keo đen) thì P cho người đàn ông này 150.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe mô tô về nhà mẹ ruột. Khoảng 16 giờ cùng ngày thì P về đến nhà ở xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre, P mở gói ma túy kiểm tra thì có 03 gói nylon chứa ma túy. Sau đó, P đã sử dụng hết 02 gói ma túy, còn 01 gói ma túy đến trưa ngày 15-11-2022, P mang theo trên người và điều khiển xe mô tô để tìm chỗ sử dụng ma túy. Trên đường đi, P đi đến nhà của Nguyễn Tấn T chơi và nhờ T nuôi giùm con gà thì bị lực lượng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre đến kiểm tra phát hiện P đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Duy P.

Tại Kết luận giám định số 542/2022/KL-KTHS ngày 18-11-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon đươc niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma tuý; loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2060 gam.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể vào ngày 15-11-2022 xác định Trần Duy P dương tính với chất ma túy tổng hợp, loại ma túy đá (Methamphetamine).

Trong quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre, Trần Duy P có biểu hiện nghi vấn bị bệnh về tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Trần Duy P. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 264/KL-VPYTW ngày 24-4-2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra do xác định không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho Trần Duy P gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 866892054653376, số IMEI2: 866892054653368, gắn sim số: 0869646915; sim 2 số: 0865954748.

- 01 căn cước công dân số: 083094006858 mang tên Trần Duy P.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 49006382 mang tên Trần Duy P.

- 01 giấy phép lái xe số 830137001812 mang tên Trần Duy P.

- Số tiền Việt Nam đồng là: 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã truy tố Trần Duy P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Duy P từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 15-11-2022 đến ngày 21-11-2022 là 06 (sáu) ngày. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine, số lượng còn lại sau giám định là 0,1262 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 542/2022, có chữ ký và ghi tên của Phan Văn Chí L, Trần Quốc D, Phan Trung T và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre (vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 01-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre).

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 866892054653376, số IMEI2: 866892054653368, gắn sim số: 0869646915; sim 2 số: 0865954748; 01 căn cước công dân số: 083094006858 mang tên Trần Duy P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 49006382 mang tên Trần Duy P; 01 giấy phép lái xe số 830137001812 mang tên Trần Duy P; số tiền Việt Nam đồng là: 5.000.000 đồng các vật chứng này đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Duy P. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là

người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để cho bị cáo được hưởng nhẹ nhất theo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thời chăm sóc cha mẹ đã già yếu và bị cáo đang chăm sóc con còn nhỏ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, Trần Duy P mang theo 01 gói ma túy, điều khiển xe mô tô hai bánh biển số: 49H1-565.71 đến nhà Nguyễn Tấn T tại địa chỉ số 165/3 ấp V, xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Trần Duy P để gói ma tuý trên ghế nhựa màu đỏ phía bên tay phải P đang ngồi và cách P khoảng 40 cm để sử dụng nhưng P chưa kịp sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre phát hiện và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xác định Trần Duy P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2060 gam để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Duy P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Duy P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Bị cáo Trần Duy P là người đã thành niên. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 264/KL-VPYTW ngày 24-4-2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B kết luận tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Trần Duy P bị "hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi" không thuộc trường hợp quy định tại

Điều 21 Bộ luật Hình sự nên bị cáo Trần Duy P phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và vi phạm phát luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Duy P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Trần Văn H được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, mẹ ruột là bà Đặng Thị H1 tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng bằng khen và ông ngoại là Nguyễn Văn G được Nhà nước công nhận là liệt sĩ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Trần Duy P có nhân thân xấu, từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy và bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; sau khi xảy ra hành vi phạm tội này bị cáo vẫn không cải sửa mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật hành chính và tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính 02 lần về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy. Điều đó, cho thấy bị cáo khó cải tạo giáo dục, thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo với các hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, từ đó để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, trong lượng hình cũng cần phải xem xét đến việc bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên.

Do nghề nghiệp của bị cáo và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine, số lượng còn lại sau giám định là 0,1262 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 542/2022, có chữ ký và ghi tên của Phan Văn Chí L, Trần Quốc D, Phan Trung T và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật

Hình sự Công an tỉnh Bến Tre (vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 01-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre).

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 866892054653376, số IMEI2: 866892054653368, gắn sim số: 0869646915; sim 2 số: 0865954748; 01 căn cước công dân số: 083094006858 mang tên Trần Duy P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 49006382 mang tên Trần Duy P; 01 giấy phép lái xe số 830137001812 mang tên Trần Duy P; số tiền Việt Nam đồng là: 5.000.000 đồng các vật chứng này đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Đối với người mà bị cáo khai đã cung cấp ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích đánh giá hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả của hành vi, tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 01 (một) năm tù nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đến ngày 21 tháng 11 năm 2022 là 06 (sáu) ngày nên thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu ma túy, loại Methamphetamine, số lượng còn lại sau giám định là 0,1262 gam, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 542/2022, có chữ ký và ghi tên của Phan Văn Chí L, Trần Quốc D, Phan Trung T và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre. (vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định

chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKS ngày 01-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Duy P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Đội HSNV CA huyện Thạnh Phú;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa;
- Lưu: HS; VP; KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú